

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1991;  
Bị đơn: Chị Phạm Thị Ngọc A, sinh năm 1997;  
Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện P, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Phạm Thị Ngọc A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Giao con chung của anh Nguyễn Văn B và chị Phạm Thị Ngọc A là Nguyễn Cát Tường V, sinh ngày 26/12/2017 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;

Chị Phạm Thị Ngọc A cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn B với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng (*Hai triệu đồng chẵn trên một tháng*) kể từ tháng 02 năm 2022 đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Chị A có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Các bên không đề nghị Tòa xét.

+ Về án phí: Ghi nhận việc anh Nguyễn Văn B tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào khoản tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0047706 ngày 04/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Anh B đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Phạm Thị Ngọc A chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Đã ký**

**Lê Anh Phương**